

Số: 458/QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 04 tháng 05 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy định công tác đảm bảo chất lượng giáo dục

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25-01-1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11-11-2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 06/VBHN-BGDĐT, ngày 04 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường Đại học;

Căn cứ thông tư 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường Đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ công văn số 462/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 9/5/2013 về việc hướng dẫn tự đánh giá trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp và công văn số 527/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 23/5/2013 về việc hướng dẫn sử dụng tiêu chí đánh giá chất lượng trường đại học;

Theo đề nghị của ông Giám đốc trung tâm Khảo thí và quản lý chất lượng giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo quyết định này Quy định công tác đảm bảo chất lượng của trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho các quyết định trước đó và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các đơn vị phòng, khoa, bộ môn và các cá nhân liên quan căn cứ quyết định thi hành./. *ll*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban giám hiệu;
- Lưu: VT, TT KT&QLCLGD.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Văn Thúc
Phạm Văn Thúc

QUY ĐỊNH

CÔNG TÁC ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 458/QĐ-YDHP)

Ngày 04 tháng 05 năm 2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về công tác đảm bảo chất lượng giáo dục (ĐBCLGD) của trường Đại học Y Dược Hải Phòng, bao gồm: các nguyên tắc cơ bản, quy trình và nội dung tự đánh giá chất lượng giáo dục; hoạt động khảo sát ý kiến người học, ý kiến giảng viên, ý kiến của nhà tuyển dụng.

2. Đối tượng áp dụng của Quy định này bao gồm: các đơn vị trực thuộc, các cán bộ, giảng viên, sinh viên (SV) thuộc thẩm quyền quản lý của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Trong văn bản này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chất lượng của đối tượng kiểm định: là sự đáp ứng các mục tiêu và tiêu chuẩn đã được Bộ GD&ĐT, trường Đại học Y Dược Hải Phòng hoặc tổ chức kiểm định chất lượng độc lập trong nước, ngoài nước qui định hoặc phê chuẩn.

2. Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng: là những yêu cầu do các tổ chức nêu trong khoản 1 của điều này quy định mà đối tượng kiểm định phải đảm bảo để đáp ứng các mục tiêu về chất lượng.

3. Đảm bảo chất lượng: là sự cam kết thực hiện tiêu chuẩn, tiêu chí và quy trình đối với quản lý chất lượng để thực hiện được mục tiêu chất lượng.

4. Tự đánh giá chất lượng: là quá trình đối tượng kiểm định tự khảo sát, đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị theo bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng làm cơ sở điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng các mục tiêu đã đề ra.

5. Đánh giá ngoài: là quá trình các chuyên gia do tổ chức kiểm định chất lượng

quyết định thành lập, khảo sát và thẩm định báo cáo tự đánh giá của đối tượng kiểm định nhằm xác định mức độ đáp ứng các yêu cầu của bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

Điều 3. Các nguyên tắc cơ bản của hoạt động đảm bảo chất lượng

Hoạt động đảm bảo chất lượng của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng phải tuân thủ các nguyên tắc cơ bản sau đây:

- a) Đảm bảo tính trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời;
- b) Thống nhất về tiêu chuẩn, tiêu chí, biểu mẫu;
- c) Công khai về các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá hoạt động của các đơn vị và của nhà trường.

Chương 2

TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Điều 4. Nguyên tắc tự đánh giá

Hoạt động tự đánh giá phải đảm bảo tính khách quan, trung thực và công khai. Các giải thích, nhận định, kết luận đưa ra phải sát thực, dựa trên các minh chứng cụ thể, rõ ràng, đảm bảo độ tin cậy, bao quát hết các tiêu chí trong bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

Điều 5. Quy trình tự đánh giá

1. Xác định mục đích, phạm vi tự đánh giá

a) Mục đích: giúp nhà trường cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo và đề đăng ký kiểm định chất lượng.

b) Phạm vi: bao gồm toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của Bộ GD&ĐT.

2. Thành lập hội đồng tự đánh giá và các nhóm tự đánh giá

a) Hội đồng tự đánh giá:

- Gồm ít nhất 11 thành viên (không quá 30 thành viên) do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập có nhiệm vụ triển khai các hoạt động tự đánh giá.

- Hiệu trưởng giữ chức vụ Chủ tịch hội đồng, phó Chủ tịch là phó Hiệu trưởng

phụ trách công tác đảm bảo chất lượng giáo dục. Các thành viên khác gồm đại diện của hội đồng khoa học và đào tạo, đại diện trung tâm KT&QLCLGD, trưởng các đơn vị, giảng viên có uy tín và đại diện các tổ chức đoàn thể thuộc trường.

- Hội đồng tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận để đi đến thống nhất.

a1) Chức năng của hội đồng tự đánh giá: triển khai tự đánh giá và tư vấn cho Hiệu trưởng về những biện pháp nâng cao chất lượng các hoạt động đào tạo của nhà trường.

a2) Nhiệm vụ của hội đồng tự đánh giá:

- Phổ biến chủ trương về việc triển khai tự đánh giá; giới thiệu quy trình tự đánh giá; trao đổi kinh nghiệm tự đánh giá và yêu cầu các đơn vị, cá nhân trong trường phối hợp thực hiện;

- Thu thập thông tin, minh chứng, rà soát các hoạt động và đối chiếu kết quả đạt được với mục tiêu đề ra; đánh giá mức độ đạt được, xác định các điểm mạnh và những tồn tại của trường; lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục;

- Đối chiếu kết quả đạt được với các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành, viết báo cáo tự đánh giá và gửi Bộ GD&ĐT;

- Công bố báo cáo tự đánh giá trong nội bộ trường;

- Tổ chức, duy trì cơ sở dữ liệu về các hoạt động của trường.

a3) Nhiệm vụ của các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá

- Chủ tịch Hội đồng: chịu trách nhiệm về các hoạt động của Hội đồng, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triệu tập và điều hành các phiên họp của Hội đồng; phê duyệt kế hoạch tự đánh giá; chỉ đạo quá trình thu thập thông tin, minh chứng; xử lý, phân tích và viết báo cáo tự đánh giá; giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai tự đánh giá;

- Phó chủ tịch Hội đồng: điều hành Hội đồng khi được chủ tịch Hội đồng uỷ quyền và chịu trách nhiệm về công việc được phân công, uỷ quyền;

- Các uỷ viên Hội đồng: thực hiện những công việc do chủ tịch Hội đồng phân công và chịu trách nhiệm về công việc được giao.

a4) Hội đồng tự đánh giá được phép thuê chuyên gia tư vấn giúp Hội đồng triển

khai hoạt động tự đánh giá. Chuyên gia tư vấn phải có trình độ thạc sĩ trở lên; có chứng chỉ hoặc chứng nhận khóa đào tạo nghiệp vụ chuyên môn về tự đánh giá do Bộ GD&ĐT tổ chức; hoặc do tổ chức nước ngoài/trong nước thực hiện.

b) Ban thư ký:

- Giúp việc cho Hội đồng tự đánh giá là ban Thư ký do Giám đốc trung tâm KT & QLCLGD làm trưởng ban.

- Thành viên Ban Thư ký bao gồm các cán bộ của trung tâm KT & QLCLGD và các cán bộ khác do Hội đồng tự đánh giá chỉ định.

c) Các nhóm tự đánh giá: các thành viên của ban Thư ký được tổ chức thành các nhóm công tác chuyên trách gọi là nhóm tự đánh giá. Mỗi nhóm tự đánh giá phụ trách từ 1 - 3 tiêu chuẩn của bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng do Hội đồng tự đánh giá phân công. Mỗi thành viên của ban Thư ký không tham gia quá 2 nhóm tự đánh giá.

Nhiệm vụ của nhóm tự đánh giá: xây dựng kế hoạch tự đánh giá của nhóm trên cơ sở kế hoạch của trường; thu thập minh chứng và xử lý, phân tích thông tin; viết báo cáo tự đánh giá.

3. Lập kế hoạch tự đánh giá

a) Kế hoạch tự đánh giá do ban Thư ký xây dựng nhằm sử dụng có hiệu quả thời gian và các nguồn lực của nhà trường trong công tác tự đánh giá. Kế hoạch tự đánh giá phải được chủ tịch Hội đồng tự đánh giá phê duyệt.

b) Kế hoạch tự đánh giá phải thể hiện được các nội dung sau:

- Mục đích, phạm vi, nội dung tự đánh giá: Phạm vi của tự đánh giá bao gồm các hoạt động của nhà trường căn cứ theo những yêu cầu của bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng do Bộ GD&ĐT ban hành;

- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của nhóm tự đánh giá;

- Xác định các loại thông tin và minh chứng cần thu thập;

- Thời gian biểu: chỉ rõ thời điểm bắt đầu và thời điểm kết thúc hoạt động tự đánh giá với lịch trình thực hiện các hoạt động cụ thể.

4. Thu thập thông tin và minh chứng

Thông tin và minh chứng là những tư liệu được sử dụng để hỗ trợ và minh họa

cho các nhận định trong báo cáo tự đánh giá. Thông tin phải được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau để đảm bảo độ tin cậy và tính chính xác. Nhóm tự đánh giá tiến hành thu thập thông tin và minh chứng căn cứ vào các tiêu chí của từng tiêu chuẩn kiểm định chất lượng được Hội đồng tự đánh giá phân công phụ trách.

Khi thu thập thông tin và minh chứng, phải kiểm tra độ tin cậy, xác định tính chính xác, cập nhật và mức độ phù hợp, liên quan đến các tiêu chí, tiêu chuẩn. Các minh chứng phải được ghi rõ nguồn gốc và lưu giữ cẩn thận, khoa học.

5. Xử lý, phân tích các thông tin và minh chứng: thông tin, minh chứng phải được xử lý một cách khoa học. Kết quả xử lý thông tin liên quan đến từng tiêu chí, tiêu chuẩn phải cho phép:

- Mô tả một cách ngắn gọn về các hoạt động của nhà trường;
- So sánh sự chuyển biến hoặc thay đổi các hoạt động hiện tại của nhà trường với những năm trước đây để chỉ ra quá trình phát triển của nhà trường;
- Đưa ra các nhận xét về những điểm mạnh, điểm còn tồn tại, phân tích các nguyên nhân, xác định những vấn đề cần cải tiến và đề ra những biện pháp để cải tiến những vấn đề đó;
- Chứng minh được mức độ đạt được đối với mỗi tiêu chí, tiêu chuẩn so với bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

6. Viết báo cáo tự đánh giá

Kết quả tự đánh giá phải được trình bày dưới dạng một bản báo cáo về các hoạt động và các kết quả đạt được của nhà trường so với các yêu cầu của bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng. Báo cáo tự đánh giá là một bản cam kết thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng hoạt động của nhà trường trong một giai đoạn cụ thể.

Báo cáo tự đánh giá phải mô tả một cách ngắn gọn, rõ ràng, chính xác và đầy đủ các hoạt động của nhà trường, trong đó phải chỉ ra những điểm mạnh, những tồn tại, khó khăn, kiến nghị các giải pháp cải tiến chất lượng, kế hoạch đầu tư nguồn lực, phân công trách nhiệm cho từng cá nhân, bộ phận cụ thể trong việc thực hiện, thời hạn hoàn thành.

Điều 6. Trách nhiệm của các đơn vị trong quá trình tự đánh giá

1. Trung tâm Khảo thí & QLCLGD:

- a) Xây dựng và trình Hiệu trưởng ban hành các văn bản quy định và hướng dẫn của Trường về điều kiện đảm bảo chất lượng; hoạt động tự đánh giá của nhà trường;
- b) Triển khai, tổ chức thực hiện công tác tự đánh giá của Trường và tham gia kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT;
- c) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện công tác đảm bảo chất lượng tại các đơn vị trong trường;
- d) Tập huấn nghiệp vụ cho các cán bộ tham gia hoạt động tự đánh giá;
- e) Tổ chức và duy trì cơ sở dữ liệu về công tác tự đánh giá và ĐBCLGD của nhà trường.

2. Trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc:

- a) Tổ chức, duy trì cơ sở dữ liệu minh chứng về các hoạt động ĐBCLGD của đơn vị phục vụ cho quá trình tự đánh giá; bàn giao cơ sở dữ liệu trên cho trung tâm KT & QLCLGD khi có yêu cầu;
- b) Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động ĐBCLGD hàng năm của đơn vị;
- c) Phối hợp chặt chẽ với trung tâm KT & QLCLGD trong quá trình xây dựng kế hoạch và thực hiện các hoạt động ĐBCLGD của nhà trường.

Điều 7. Các hoạt động sau khi tự đánh giá

- 1. Hội đồng tự đánh giá công bố kết quả tự đánh giá của nhà trường theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT và của trường Đại học Y Dược Hải Phòng;
- 2. Trung tâm KT&QLCLGD tổng hợp và xây dựng kế hoạch ĐBCLGD toàn trường theo từng năm học trên cơ sở báo cáo tự đánh giá trình Hiệu trưởng phê duyệt;
- 3. Trên cơ sở kế hoạch ĐBCLGD đã được Hiệu trưởng phê duyệt, trung tâm KT & QLCLGD chịu trách nhiệm giám sát, theo dõi và hướng dẫn việc thực hiện các hoạt động ĐBCLGD của các đơn vị trong nhà trường, đề xuất những hoạt động điều chỉnh (nếu cần thiết).

Điều 8. Lưu trữ kết quả tự đánh giá

- 1. Nhà trường tổ chức lưu trữ các thông tin, minh chứng, kể cả các tư liệu liên quan đến nguồn gốc của các thông tin và minh chứng thu được, có biện pháp để bảo vệ các thông tin và minh chứng đó.
- 2. Gửi các công văn và báo cáo tự đánh giá (bản mềm) về Cục Khảo thí đảm

bảo chất lượng giáo dục, Bộ GD&ĐT.

Chương 3

KHẢO SÁT Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA NGƯỜI HỌC, GIẢNG VIÊN VÀ NHÀ TUYỂN DỤNG

Điều 9. Mục đích khảo sát ý kiến phản hồi

1. Mục đích của việc khảo sát ý kiến phản hồi của người học:

- a) Góp phần thực hiện Quy chế dân chủ trong Nhà trường;
- b) Nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, giảng viên trong việc thực hiện nhiệm vụ; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên; giúp cán bộ, giảng viên tự điều chỉnh các hoạt động nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường;
- c) Giúp lãnh đạo nhà trường và các đơn vị trực thuộc có cơ sở để nhận xét, đánh giá và có kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, giảng viên;
- d) Góp phần phòng ngừa những tiêu cực trong hoạt động giảng dạy; phát hiện và nhân rộng những gương điển hình trong hoạt động giảng dạy, phục vụ dạy và học;
- e) Tăng cường tinh thần trách nhiệm trong học tập và rèn luyện của người học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường;
- f) Thực hiện chủ trương về ĐBCLGD của Bộ GD&ĐT và của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

2. Mục đích của việc khảo sát ý kiến của nhà tuyển dụng:

- a) Giúp nhà trường có được các thông tin phản hồi từ phía người sử dụng lao động để từ đó có những điều chỉnh cần thiết nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội;
- b) Tăng cường mối liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp trong quá trình đào tạo và sử dụng lao động.

Điều 10. Nguyên tắc của việc khảo sát ý kiến phản hồi của người học, giảng viên và nhà tuyển dụng.

- a) Đối tượng được khảo sát cần hiểu rõ mục đích, ý nghĩa và tự nguyện, trung thực trong việc cung cấp thông tin theo phiếu khảo sát;
- b) Thông tin phản hồi từ đối tượng khảo sát phải được xử lý khách quan, trung

thực, tin cậy và được sử dụng đúng mục đích.

Điều 11. Đối tượng và hình thức tổ chức khảo sát

1. Đối tượng khảo sát:

- a) Sinh viên đang học thuộc các hệ đào tạo của trường trước khi thi kết thúc học phần chậm nhất 1 tuần hoặc trước khi tốt nghiệp khóa học 1 tháng;
- b) Cựu sinh viên (sau 1 hoặc 2 năm kể từ khi tốt nghiệp);
- c) Các doanh nghiệp sử dụng lao động là SV của trường Đại học Y Dược Hải Phòng;
- d) Cán bộ, công nhân viên các đơn vị trong nhà trường.

2. Hình thức khảo sát: khảo sát thông qua bảng câu hỏi và được phát trực tiếp cho đối tượng khảo sát, qua thư/Email hoặc trên phần mềm quản lý các hoạt động đào tạo.

Điều 12. Nội dung khảo sát

1. Nội dung khảo sát ý kiến sinh viên:

- a) Khảo sát ý kiến đánh giá của sinh viên về mức hài lòng với học phần, chương trình đào tạo, cơ sở vật chất, chất lượng phục vụ của các đơn vị chức năng;
- b) Khảo sát chất lượng hoạt động giảng dạy của giảng viên;

2. Nội dung khảo sát ý kiến cựu sinh viên: tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp; chất lượng đào tạo của nhà trường; tính thực tiễn của mục tiêu, chương trình đào tạo...

3. Nội dung khảo sát ý kiến của người sử dụng lao động: Ý kiến đánh giá của người sử dụng lao động về chất lượng, khả năng thích ứng, đạo đức nghề nghiệp.... trong công việc của sinh viên tốt nghiệp từ trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

4. Nội dung khảo sát cán bộ, công nhân viên: mức hài lòng trong công tác phục vụ của các đơn vị trong nhà trường.

Điều 13. Trách nhiệm của các bên liên quan đến hoạt động khảo sát ý kiến phản hồi của người học và của người sử dụng lao động

1. Trung tâm Khảo thí và quản lý chất lượng giáo dục

- a) Xây dựng kế hoạch khảo sát theo năm học trình Hiệu trưởng phê duyệt;
- b) Xây dựng các mẫu phiếu khảo sát;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên trước khi

kết thúc học phần hoặc trước khi tốt nghiệp khóa học;

d) Xử lý và gửi kết quả khảo sát sau khi xử lý đến Ban giám hiệu, các đơn vị và cá nhân có liên quan;

e) Tiếp nhận các ý kiến phản hồi sau khảo sát;

f) Tổ chức rút kinh nghiệm, điều chỉnh công cụ khảo sát (nếu cần), đề xuất với lãnh đạo nhà trường về cách thức sử dụng kết quả khảo sát;

g) Lưu trữ dữ liệu về kết quả các đợt khảo sát để theo dõi và phục vụ công tác ĐBCLGD của Nhà trường;

h) Báo cáo kết quả khảo sát theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT và của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

2. Trách nhiệm của Trường các đơn vị liên quan

a) Quán triệt đến giảng viên, cán bộ công nhân viên, sinh viên về mục đích, yêu cầu, nội dung của công tác khảo sát ý kiến phản hồi của người học về các hoạt động của nhà trường;

b) Hướng dẫn đối tượng khảo sát cách ghi ý kiến vào phiếu thăm dò.

c) Tập hợp các ý kiến phản hồi và gửi về trung tâm Khảo thí & QLCLGD

3. Trách nhiệm của cán bộ, giảng viên

a) Sử dụng kết quả đánh giá để phân đầu và tự điều chỉnh các mặt hoạt động của mình trong quá trình công tác;

b) Có quyền đưa ra ý kiến phản hồi của mình khi chưa thực sự đồng ý với mức đánh giá của người học (phải nêu ra những minh chứng cụ thể cho Trường đơn vị);

c) Có trách nhiệm thảo luận và đăng ký với Trường đơn vị về kế hoạch khắc phục những nội dung chưa tốt theo ý kiến đánh giá của người học và kế hoạch cải tiến chất lượng giảng dạy của bản thân.

4. Trách nhiệm của đối tượng khảo sát: Cung cấp các thông tin theo nội dung phiếu khảo sát một cách trung thực, khách quan và có trách nhiệm.

Điều 14. Quy trình thực hiện các đợt khảo sát

1. Trước tháng 10 hàng năm, trung tâm Khảo thí & QLCLGD xây dựng kế hoạch các đợt khảo sát trình Hiệu trưởng phê duyệt;

2. Trên cơ sở kế hoạch đã được phê duyệt, trung tâm Khảo thí & QLCLGD phổ

biên đến các đơn vị, cá nhân liên quan và thực hiện các công tác chuẩn bị;

3. Các đơn vị tổ chức các đợt khảo sát theo kế hoạch, tập hợp kết quả gửi trung tâm KT & QLCLGD;

4. Trung tâm Khảo thí & QLCLGD tập hợp kết quả, làm báo cáo gửi Ban Giám hiệu và các đơn vị liên quan;

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các quy định trước đó.

2. Trong quá trình thực hiện, quy định này có thể bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với các quy định mới của Bộ GD&ĐT, với thực tế tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng. Nếu có các vấn đề phát sinh, vướng mắc, các đơn vị hoặc cá nhân phản ánh với trung tâm Khảo thí & QLCLGD để báo cáo Hiệu trưởng kịp thời xử lý. *l*

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. Phạm Văn Chúc